

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.

2. Ông Dương Tấn Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trần Tấn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 04 tháng 12 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày: Ông và bà Đ cưới năm 1987 và có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An. Hôn nhân do mai mối nhưng tự nguyện tiến đến hôn nhân. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống tại nhà riêng ở P, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhiều năm. Đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông lớn tuổi không còn lao động phụ giúp kinh tế nhiều như xưa cho gia đình dẫn đến việc bà Đ không tôn trọng ông. Ngoài ra vợ chồng còn bất đồng ý kiến, tính tình không hòa hợp vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Về việc bà Đ nêu ông có quan hệ với người khác bên ngoài thì ông cũng xác định là có tuy nhiên những mối quan hệ đó chỉ là bạn bè làm ăn vì ông

làm bên nhạc thường phải giao tiếp bạn bè, chứ hoàn toàn không có người phụ nữ nào khác để phải ảnh hưởng đến vợ chồng, tuy nhiên do bà Đ nghi ngờ làm vợ chồng bất đồng, phát sinh nhiều mâu thuẫn lớn hơn không thể hòa giải được. Hiện tại vợ chồng không còn sống chung nhà, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Đ nên yêu cầu ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1988 và Lê Thị Kiều O, sinh năm 1991. Hiện tại tất cả con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung ông xác định để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung không có.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Về quá trình thời gian chung sống và đăng ký kết hôn đúng như ông C nêu. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn ông C nêu không đúng. Theo bà thì lý do ông C nộp đơn ly hôn với bà là do ông C có quan hệ tình dục với người khác bên ngoài. Sự việc xảy ra từ đầu năm 2022 cho đến nay. Chính vì thế vợ chồng mới hay có những cãi vã, mâu thuẫn nhau. Ông C thường xuyên bỏ đi ra ngoài lâu lâu mới về thăm nhà, tình cảm vợ chồng vì thế ngày càng xa cách, hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, hiện tại ông C đã bỏ ra ngoài sống, không còn quan tâm đến gia đình. Bà cũng xác định không còn tình cảm với ông C, bà cũng không muốn níu kéo làm gì, vì thực tế hôn nhân giữa bà và ông C không có hạnh phúc. Tại phiên tòa, bà Đ không đồng ý ly hôn với ông C vì lý do muốn ông C quay về để gia đình được trọn vẹn và vấn đề tài sản giữa hai vợ chồng cũng chưa thỏa thuận rõ ràng. Còn về giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng thì bà chưa có, việc ông C nộp đơn ly hôn là do ông C có người khác bên ngoài nên bà đề nghị ông C phải chấm dứt tình cảm với người khác để chủ động hàn gắn tình cảm với bà thì bà sẽ bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1988 và Lê Thị Kiều O, sinh năm 1991. Hiện tại tất cả con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: bà xác định vợ chồng có tài sản chưa thỏa thuận được. Bà xác định đã được Tòa án thông báo giải thích nếu có tranh chấp chia tài sản thì làm đơn yêu cầu nộp cho Tòa án để được xem xét giải quyết chung trong vụ án. Tuy nhiên, đến nay bà xác định là bà không làm đơn yêu cầu chia tài sản trong vụ án này. Nếu sau này bà có tranh chấp thì bà sẽ làm đơn khởi kiện bằng vụ án khác.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lê Văn C và bà Nguyễn Ngọc Đ có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 515/2002 ngày 06/12/2002 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Nguyễn Ngọc Đ là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại xã P, huyện C nên khi ông C có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông C nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đ và theo ông C thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bất đồng ý kiến, tính tình không hòa hợp, bà Đ không tôn trọng và nghi ngờ ông có quan hệ tình cảm với người khác làm cho hôn nhân không còn hạnh phúc. Về phía bà Đ cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do ông C có quan hệ với người khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà Đ xác định không còn tình cảm với ông C, cũng không muốn níu kéo, vì thực tế hôn nhân giữa bà Đ và ông C không có hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay tuy nhiên bà Đ không đồng ý ly hôn với ông C vì để giữ trọn vẹn gia đình và vì vấn đề tài sản giữa hai vợ chồng chưa thỏa thuận rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông C và bà Đ đã tồn tại kéo dài và là thật, tại phiên tòa ông C kiên quyết yêu cầu ly hôn, bà Đ mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng lý do là vì chưa thống nhất được vấn đề tài sản với ông C chứ không xuất phát từ tình cảm yêu thương mong muốn gắn bó vợ chồng, cùng nhau xây dựng gia đình, mặc khác bà Đ cũng không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm với ông C. Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án vào các ngày 14/12/2023, 27/12/2023 và 23/01/2024 nhưng không có kết quả. Do đó, có cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa ông C và bà Đ không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn C là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông C và bà Đ có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1988 và Lê Thị Kiều O, sinh năm 1991. Hiện đã thành niên và đầy đủ năng lực hành vi nên Tòa án không xem xét giải quyết về con chung.

[2.3] Về tài sản chung ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Đ đã được Tòa án thông báo nếu có tranh chấp về chia tài sản thì được quyền làm đơn yêu cầu để được xem xét giải quyết chung trong vụ án nhưng bà Đ xác định không làm đơn yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết chia tài sản trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung ông C, bà Đ đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Lê Văn C đối với bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Đ.

Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Văn C phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0002758 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Mai – Trần Văn Cường

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hiếu – Trần Văn Cường

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ánh Hồng – Nguyễn Văn Hải

Nguyễn Ngọc Thám

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Kim Quyên – Nguyễn Thị Mai Hương

Nguyễn Ngọc Thám